|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất
và chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 3483/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận *(viết tắt là Chương trình Nâng cao NSCL),* cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

**1. Mục tiêu**

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh Ninh Thuận.

- Cụ thể hóa các nội dung tại Kế hoạch số 3483/KH-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đảm bảo thực hiện trong năm 2023 hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023**

a) Hoạt động tuyên truyền về năng suất chất lượng:

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến rộng rãi về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, đặt biệt là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Phổ biến và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc thù của tỉnh.

b) Tham dự hội nghị, hội thảo triển khai về Chương trình Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2030 (*theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ*)*.*

- Học tập, trao đổi về cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.

- Học tập khai thác ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng, lồng ghép nội dung về năng suất, chất lượng với các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng gắn với những đòi hỏi mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*Đào tạo về các công cụ cải tiến chất lượng, công cụ năng suất hỗ trợ phát triển bền vững và thân thiện môi trường (năng suất xanh)*.

- Đào tạo kỹ năng cho chuyên gia năng suất chất lượng là công chức quản lý của các sở, ngành.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động; bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ và ứng dụng, chuyển giao đổi mới công nghệ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến; hỗ trợ các tổ chức đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia:

- Học tập kinh nghiệm trong việc đề xuất xây dựng cơ chế chính sách các giải pháp về khoa học và công nghệ để thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

e) Hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG):

Tham dự Lễ trao GTCLQG tại Hà Nội; vận động doanh nghiệp tham gia GTCLQG; tổ chức tập huấn, hướng dẫn viết báo cáo tham gia; Kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện GTCLQG tại các doanh nghiệp; tổ chức đánh giá, tư vấn tuyển chọn các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia và các hoạt động của Hội đồng sơ tuyển GTCLQG tỉnh.

f) Đẩy mạnh hợp tác về năng suất chất lượng:

Hợp tác với các đơn vị liên quan để đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ, chuyên gia về năng suất chất lượng; Trao đổi về kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất, so sánh năng suất với các tỉnh trên cả nước.

*(Phụ lục Danh mục nhiệm vụ đính kèm)*

**II. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, vốn tài trợ trong nước và ngoài nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí thực hiện cho nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023 theo Quyết định số 219/QĐ-SKHCN ngày 30/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: **159.450.000 đồng** *(Một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).*

*(Đính kèm biểu chi tiết)*

3. Đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, lập kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Khoa học và Công nghệ:Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, các Sở, ngành chức năng có liên quan và UBND các huyện, thành phố thông tin tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

- Chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức về năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và một số nội dung khác có liên quan phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện kế hoạch được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài phát thanh và Truyền hình Ninh Thuận; Báo Ninh Thuận:

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin; tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến các hoạt động năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành liên quan hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi sang sản xuất thông minh.

4. Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương quản lý để tham gia thực hiện.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tham gia vào Kế hoạch, gắn kết các hoạt động kinh tế, xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc kiểm tra, giám sát các đơn vị/doanh nghiệp tham gia chương trình mô hình điểm.

- Đề xuất xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí cho các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng cho các đơn vị/doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

- Đề xuất, đăng ký gửi Sở Khoa học và Công nghệ về các hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng năm theo nhu cầu của các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý.

5. Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Phối hợp triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất, chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã cho Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và giải quyết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân nhân tỉnh xem xét, giải quyết./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Khoa học và Công nghệ;- CT, PCT UBND tỉnh Lê Huyền;- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;- Liên minh hợp tác xã;- Hiệp hội DN tỉnh;- UBND các huyện, thành phố;- Chi cục TCĐLCL;- VPUB: LĐ, KTTH;- Lưu: VT. ĐN |  | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Huyền** |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian thực hiện** | **Kết quả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Hoạt động tuyên truyền về năng suất chất lượng. | Sở Khoa học và Công nghệ(Chi cục TC- ĐL-CL) | Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Đơn vị tư vấn đào tạo và doanh nghiệp. | Năm 2023 | Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, đặt biệt là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp. |
|  | Tham dự hội nghị, hội thảo triển khai về Chương trình Nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2030 (*theo Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ*) | Sở Khoa học và Công nghệ(Chi cục TC- ĐL-CL) | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; các đơn vị liên quan. | Năm 2023 | Học tập, trao đổi về cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế. |
|  | Đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng gắn với những đòi hỏi mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. | Sở Khoa học và Công nghệ(Chi cục TC- ĐL-CL) | Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp. | Năm 2023 | Tổ chức 01 lớp đào tạo về các công cụ cải tiến chất lượng, công cụ năng suất hỗ trợ phát triển bền vững và thân thiện môi trường (năng suất xanh). |
|  | Hỗ trợ áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến; Hỗ trợ doanh nghiệp đạt GTCLQG:  | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị liên quan. | Năm 2023 | - Học tập kinh nghiệm trong việc đề xuất xây dựng cơ chế chính sách các giải pháp về KH&CN để thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng; - Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố; - Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; - Hỗ trợ doanh nghiệp đạt GTCLQG. |
|  | Triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia  | Sở Khoa học và Công nghệ(Chi cục TC- ĐL-CL) | Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp, tổ chức liên quan. | Năm 2023 | Tham dự Lễ trao GTCLQG; vận động doanh nghiệp tham gia GTCLQG; tổ chức tập huấn, hướng dẫn viết báo cáo tham gia; Kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện GTCLQG tại các doanh nghiệp; tổ chức đánh giá, tư vấn tuyển chọn các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia và các hoạt động của Hội đồng sơ tuyển GTCLQG tỉnh. |
|  | Đẩy mạnh hợp tác về năng suất chất lượng.  | Sở Khoa học và Công nghệ(Chi cục TC ĐLCL) | Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, đơn vị liên quan. | Năm 2023 | Hợp tác với các đơn vị liên quan để đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ, chuyên gia về năng suất chất lượng; Trao đổi về kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất, so sánh năng suất với các tỉnh trên cả nước. |

**BIỂU CHI TIẾT**

**KẾ HOẠCH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / 02/2023*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá(đồng)** | **Thành tiền(đồng)** | **Ghi chú** |
| **I** | **Tham dự hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm** |  |  |  | **33.200.000** |  |
| **1** | **Tham dự Hội nghị, hội thảo về Chương trình Năng suất chất lượng Tại Hà Nội (hoặc Đà Nẵng)** |  |  |  | ***19.700.000*** |  |
| - | Vé máy bay (03 người x 02 lượt) | Vé | 6 | 2.000.000 | 12.000.000 |  |
| - | Taxi từ Phan Rang đi sân bay Cam Ranh và ngược lại | Lượt | 2 | 700.000 | 1.400.000 |  |
| - | Taxi từ sân bay Nội bài đi Hà Nội và ngược lại (hoặc Đà Nẵng) | Lượt | 2 | 400.000 | 800.000 |  |
| - | Taxi đi lại tại Hà Nội (hoặc Đà Nẵng) |   |   |   | 500.000 |  |
| - | Tiền phụ cấp công tác phí (03 người, 03 ngày) | Người x ngày | 9 | 200.000 | 1.800.000 |  |
| - | Tiền thuê phòng (02 phòng, 02 đêm) | Phòng x đêm | 4 | 800.000 | 3.200.000 |  |
| **2** | **Tham dự Lễ trao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia tại Hà Nội**  |  |   |   | ***13.500.000*** |  |
| - | Vé máy bay (02 người x 02 lượt) | Vé | 4 | 2.000.000 | 8.000.000 |  |
| - | Taxi từ Phan Rang đi sân bay Cam Ranh và ngược lại | Lượt | 2 | 700.000 | 1.400.000 |  |
| - | Taxi từ sân bay Nội Bài đi Hà Nội và ngược lại | Lượt | 2 | 400.000 | 800.000 |  |
| - | Taxi đi lại tại Hà Nội |   |   |   | 500.000 |  |
| - | Tiền phụ cấp công tác phí (02 người, 03 ngày) |  Người x ngày  | 6 | 200.000 | 1.200.000 |  |
| - | Tiền thuê phòng (01 phòng, 02 đêm) |  Phòng x đêm  | 2 | 800.000 | 1.600.000 |  |
| **II** | **Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia năng suất chất lượng cho các sở, ngành, doanh nghiệp** |  |  |  | **62.080.000** |  |
|  | Đào tạo về các công cụ cải tiến chất lượng, công cụ năng suất hỗ trợ phát triển bền vững và thân thiện môi trường (năng suất xanh). (02 ngày, số lượng: dự kiến 50 người) |  |  |  | ***62.080.000*** |  |
| - | Hợp đồng thuê đơn vị đào tạo (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện) | Khóa | 1 | 60.000.000 | 60.000.000 |  |
| - | Nước uống cho người học viên, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức lớp học (5.000 đồng/người/buổi x 54 người x 04 buổi) | Người x buổi | 216 | 5.000 | 1.080.000 |  |
| - | Trang trí hội trường (chuẩn bị font màn, hoa trang trí) | Lần | 1 | 1.000.000 | 1.000.000 |  |
| **III** | **Hoạt động thuộc Chương trình Năng suất chất lượng** |  |  |  | **22.630.000** |  |
| **1** | **Hoạt động của Hội đồng GTCLQG** |  |  |  | ***19.630.000*** |  |
| a | Vận động Doanh nghiệp tham gia GTCLQG |   |   |   | 2.320.000 |  |
| - | Tiền thuê xe | Ngày | 2 | 1.000.000 | 2.000.000 |  |
| - | Tiền phụ cấp công tác phí (04 người, 01 ngày) | Người x ngày | 4 | 80.000 | 320.000 |  |
| b | Giám sát, đánh giá, theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động GTCLQG |   |   |   | 5.320.000 |  |
| - | Tiền thuê xe | Ngày | 2 | 1.000.000 | 2.000.000 |  |
| - | Tiền phụ cấp công tác phí (04 người x 01 ngày) | Người x ngày | 4 | 80.000 | 320.000 |  |
| - | Văn phòng phẩm, Photo đóng tập tài liệu |   |   |   | 3.000.000 |  |
| c | Chi phí họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn |   |   |   | 8.350.000 |  |
| - | Chủ tịch | Người | 1 | 1.000.000 | 1.000.000 |  |
| - | Thành viên | Người | 10 | 700.000 | 7.000.000 |  |
| - | Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng | Nhận xét | 1 | 350.000 | 350.000 |  |
| d | Hoạt động của nhóm chuyên gia đánh giá tại Doanh nghiệp |   |   |   | 3.640.000 |   |
| - | Tiền thuê xe đi đánh giá | Ngày | 3 | 1.000.000 | 3.000.000 |  |
| - | Tiền phụ cấp công tác phí (04 người, 02 ngày) | Người x ngày | 8 | 80.000 | 640.000 |   |
| **2** | **Văn phòng phẩm, chi phí khác** |  |  |  | ***3.000.000*** |   |
| **IV** | **Hoạt động tuyên truyền về Năng suất Chất lượng** |  |  |  | **41.540.000** |   |
| 1 | Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến rộng rãi về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, đặt biệt là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp. (01 ngày, số lượng: dự kiến 50 người) |  |  |  | ***41.540.000*** |   |
| **-** | Hợp đồng thuê đơn vị phổ biến (đã bao gồm tiền Vé máy bay khứ hồi Hà Nội - Cam Ranh, Khánh Hòa; Taxi đi lại Hà Nội - sân bay Nội Bài và ngược lại; Taxi đi lại Sân bay Cam Ranh - Ninh Thuận và ngược lại; Lưu trú; Công tác phí; Thù lao đứng lớp; Thù lao trợ giảng; Chi phí biên soạn bài giảng; Chi phí Tài liệu và các chi phí liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện) | Khóa | 1 | 40.000.000 | 40.000.000 |  |
| **-** | Nước uống cho người tham dự, giảng viên, trợ giảng và Ban tổ chức hội nghị(5.000đồng/người/buổi x 54 người x 02 buổi) | Người x buổi | 108 | 5.000 | 540.000 |  |
| **-** | Trang trí hội trường (chuẩn bị font màn, hoa trang trí) | Lần | 1 | 1.000.000 | 1.000.000 |   |
| **TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)** |  |  |  | **159.450.000** |  |

***\* Ghi chú:*** *Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ dự toán được giao và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để thực hiện.*